TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BèNH

CỘNG HèA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản ỏn số: 09/2020/DS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2020
V/v: ***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tú.

2. Bà Nguyễn Thị Thinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 04 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 21/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xóm M, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đức Hiền sinh năm 1958; Luật sư - Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số nhà 49, ngõ 161, đường Trương Hán Siêu, phố Phúc Ninh, phường PT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Vợ chồng anh Phạm Viết T sinh năm 1984 và chị Trần Thị Lệ Y sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: Số nhà H, ngõ M, đường NT, phố PK, phường PT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh năm 1978; Địa chỉ: Kênh ĐT, ĐD, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà: Có mặt ông Hiền; Vắng mặt có lý do chị H, anh T, chị Y, chị Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2020, đơn sửa đổi bổ sung lại toàn bộ đơn khởi kiện ngày 03/4/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày***:** Do mối quan hệ quen biết, vợ chồng anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y có hỏi chị vay tiền để làm ăn, chị đồng ý. Ngày 10/10/2018, chị cho vợ chồng anh T, chị Y vay 300.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm hợp đồng, chị, anh T, chị Y cùng ký và có chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh năm 1978; địa chỉ: Kênh ĐT, ĐD, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình là bạn của chị và vợ chồng anh T, chị Y là người chứng kiến việc chị cho vợ chồng T, chị Y vay tiền cùng ký tên vào hợp đồng.Về lãi suất và thời gian trả nợ hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 1,6 %/ tháng, trả lãi hằng tháng, thời gian trả nợ là khi nào chị cần tiền, chị yêu cầu trả nợ thì anh T, chị Y phải có trách nhiệm trả cho chị; anh T, chị Y không phải thế chấp tài sản gì cho chị khi vay. Sau khi vay tiền anh T, chị Y trả lãi cho chị theo thỏa thuận được đến hết tháng 12/2019 từ tháng 01/2020 đến nay chưa trả, còn tiền gốc chị yêu cầu trả anh T, chị Y mới trả cho chị 150.000.000 đồng vào ngày 04/8/2019, số tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng chị yêu cầu anh T chị Y trả nhưng anh T, chị Y khất lần không trả. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình buộc anh T, chị Y trả cho chị số tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 01/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 1,6%/tháng (Lãi tạm tính từ tháng 01 năm 2020 đến khi xét xử tháng 9/2020 là 21.600.000 đồng).

Về phía chị Nguyễn Thị Ngọc A do có chứng kiến việc chị cho vợ chồng T, chị Y vay tiền nên có ký tên vào hợp đồng với danh nghĩa người làm chứng, không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng vay tiền giữa chị và vợ chồng anh T, chị Y. Vì vậy, chị không yêu cầu chị Ngọc A phải chịu trách nhiệm gì trong hợp đồng vay tiền giữa chị và vợ chồng anh T, chị Y.

** Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Đức Hiền trình bày:* Ngày 10/10/2018, chị H cho vợ chồng anh T, chị Y vay

300.000.000 đồng, lãi suất là 1,6 %/ tháng, trả lãi hằng tháng, thời gian trả nợ là khi nào chị H yêu cầu trả nợ thì anh T, chị Y phải có trách nhiệm trả cho chị H. Sau khi vay tiền anh T, chị Y trả lãi cho chị H được đến hết tháng 12/2019, tiền gốc đã trả 150.000.000 đồng, còn nợ 150.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 01/2020 đến nay chưa trả, chị H làm đơn kiện anh T, chị Y ra Tòa Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình buộc anh T, chị Y trả cho chị số tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 150.000.000 đồng từ tháng 01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 1,6%/tháng .

** Bị đơn anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y trình bày:* Anh chị xác nhận ngày 10/10/2018, vợ chồng anh có vay chị Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng, Khi vay hai bên có làm hợp đồng, anh chị, chị H cùng ký và chị Nguyễn Thị Ngọc A là bạn của chị H và vợ chồng anh chị là người chứng kiến hai bên ký hợp đồng và giao nhận tiền cho nhau nên có cùng ký vào hợp đồng (Chị Ngọc A chỉ là người làm chứng, không phải chịu trách nhiệm gì trong hợp đồng vay tiền giữa anh chị và chị H). Sau khi vay tiền anh chị trả lãi cho chị H theo thỏa thuận miệng giữa hai bên là 1,6%/tháng đến hết tháng 12/2019 từ tháng 01/2020 đến nay chưa trả, còn tiền gốc anh chị đã trả cho chị H 150.000.000 đồng vào ngày 04/8/2019, số tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng chị H yêu cầu anh chị trả nhưng anh chị chưa trả được. Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình buộc anh chị phải trả cho chị H số tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 01/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 1,6%/tháng anh chị nhất trí trả nợ tiền gốc cho chị H, tiền lãi anh chị đề nghị chị H miễn trả lãi cho anh chị, nếu chị H không miễn lãi cho anh chị anh chị cũng phải đồng ý trả lãi cho chị H theo đề nghị của chị H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày*: Chị, chị Nguyễn Thị H, vợ chồng anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y là bạn bè. Ngày 10/10/2018, chị có chứng kiến việc chị H cho vợ chồng anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y ký hợp đồng và cho nhau vay 300.000.000 đồng và chị có ký vào hợp đồng đó là người bảo lãnh nhưng thực chất chị chỉ là người chứng kiến cho vay, giao nhận tiền giữa hai bên. Giữa chị và chị H, anh T, chị Y không có thỏa thuận về việc chị phải chịu trách nhiệm với số tiền vay của vợ chồng anh T, chị Y. Nay chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh T, chị Y phải trả nợ cho chị H, quan

điểm của chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về phần chị chị không phải chịu trách nhiệm gì với số tiền vợ chồng anh T, chị Y vay chị H.

* Về tài liệu chứng cứ: Hợp đồng thế chấp và cho vay tiền ngày 10/10/2018 giữa bên cho vay chị Nguyễn Thị H; bên vay anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị H, Anh T, chị Y, chị Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ tại phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

[3] Về nội dung giải quyết tranh chấp:

[3.1] Xét *về thời hiệu khởi kiện*: Thời điểm các đương sự ký kết hợp đồng ngày 10/10/2018 là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 đang được thực hiện nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3.2] Về yêu cầu của nguyên đơn: chị H đề nghị Tòa án buộc anh T, chị Y trả cho chị số tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 150.000.000 đồng từ tháng 01/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 1,6%/tháng (Lãi tạm tính từ tháng 01 năm 2020 đến ngày xét xử 15/9/2020 là 8,5 tháng x 1,6%/tháng x 150.000.000 đồng = 20.400.000 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh T, chị Y thừa nhận khoản nợ này nên xác định khoản nợ này là nợ chung của anh T, chị Y. Nội dung của Hợp đồng thế chấp và cho vay tiền thực chất là hợp đồng vay tài sản, tuy trong tiêu đề có ghi là

hợp đồng thế chấp và cho vay tiền nhưng các đương sự đều thừa nhận anh T, chị Y chỉ vay tiền của chị H chứ không thế chấp tài sản gì cho chị H. Các đương sự không tranh chấp về hình thức, nội dung của hợp đồng nên xác định các thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Do anh T, chị Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị H có quyền khởi kiện để đòi lại số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, còn thời hiệu và phù hợp với quy định tại các Điều 429, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: tại Hợp đồng thế chấp và cho vay tiền các đương sự không thỏa thuận lãi suất mà đều xác nhận có thỏa thuận miệng lãi suất là 1,6%/tháng. Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất đã trả lãi theo tháng trên tổng số tiền vay đến hết tháng 12 năm 2019. Nay chị H yêu cầu anh T, chị Y phải trả tiền lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng trên tổng số tiền vay chưa trả là 150.000.000 đồng tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc. Anh T, chị Y cũng nhất trí với yêu cầu của chị H nhưng trình bày do làm ăn khó khăn nên xin miễn trả toàn bộ số tiền lãi, nếu chị H không đồng ý thì anh T, chị Y chấp nhận trả lãi theo yêu cầu của chị H. Yêu cầu xin miễn trả lãi của anh T, chị Y không được chị H chấp nhận nên anh T, chị Y phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền đã vay. Xét yêu cầu tính lãi 1,6%/tháng của chị H không vượt quá 20%/năm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và cũng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do vậy, số tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2020 được tính như sau: 150.000.000 đồng x 8,5 tháng x 1,6%/tháng = 20.400.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 16/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 1,6%/tháng .

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2020 là: 150.000.000 đồng nợ gốc và 20.400.000 đồng tiền lãi và lãi suất phát sinh từ ngày 16/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 1,6%/tháng

[4] Về việc ký bảo lãnh của chị Nguyễn Thị Ngọc A tại Hợp đồng thế chấp và cho vay tiền ngày 10/10/2018: trên hợp đồng nội dung thể hiện chị Nguyễn Thị Ngọc A là người bảo lãnh. Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận chị Ngọc A chỉ là người chứng kiến chứ không phải là người bảo lãnh và không yêu cầu chị Ngọc A thực hiện nghĩa vụ trả nợ

thay. Do vậy nghĩa vụ trả nợ cho chị H đối với hợp đồng thế chấp và cho vay tiền trên thuộc về anh Phạm Viết T và chị Trần Thị Lệ Y.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị H.

Anh T, chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 170.400.000 đồng x 5% = 8.520.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên*;*

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 357, 429, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc tính đến ngày 15/9/2020 là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/9/2020 là 20.400.000 (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 15/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất là 1,6%/tháng

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Viết T, chị Trần Thị Lệ Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.520.000 (Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001471 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/9/2020. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục Thi hành án TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Hiền